VIỆT-NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH

N-20355.120

DANH DỰ TỔ QUỐC TRÁCH NHIỆM

HUY CHƯƠNG

ÂN THƯỞNG TRONG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

LIBRARY
USA CGSC FT LEAVENWORTH, KAN.
OCT 29 2003
ACCESSION NO
PO REGISTER

PROPERTY OF U. S. ARMY 04-107

BỘ TỔNG THAM-MƯU SOẠN THẢO

1.69-TTALAP.O.432E

HUY CHƯƠNG

ÂN THƯỞNG TRONG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PREFACE

This booklet presents and introduces all of the medals and decorations of the Republic of Vietnam Armed Forces.

All of these medals and decorations are created and awarded by the Republic of Vietnam Chief of State to individuals for their achievements or service to the Country or the Armed Forces.

Article 61, Section 1, of the Constitution of the Republic of Vietnam, dated 1 April 1967, stipulates that : « The President of the Republic of Vietnam presents all types of medals ».

Since the Republic of Vietnam has received assistance from Allied Nations, the President of the Republic of Vietnam has concurred in the award of Republic of Vietnam medals, including the National Order which is the highest medal of this country, to all foreign mililary personnel and civilians for their exceptional contributions in the struggle against Communist aggression and in the building of a powerful Vietnam.

The highest medals of the Republic of Vietnam and the Republic of Vietnam Armed Forces, such as : the National Order, Military Merit Medal, Army Distinguished Service Order, Air Force Distinguished Service Order and Navy Distinguished Service Order are also intended for Chiefs of State, important key personalities and General Officers of friendly countries, for diplomatic reasons.

Lời Giới Thiệu

Quyển sách nhỏ này trình bày và giới thiệu tất cả các loại huy-chương và các hình thức ân thưởng khác hiện hữu trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tất cả các loại huy-chương đều do Quốc Trưởng hoặc Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa tạo lập ra và ân thưởng cho những người có công với Quốc-Gia hoặc với Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Điều 61, khoản I của Hiến pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày I tháng 4 năm 1967 đã qui định : « Tổng-Thống ban các loại huy chương »

Kể từ khi Việt-Nam Cộng-Hòa được sự trợ giúp quý báu của các Quốc-gia và Quân-Lực Đồng-Minh, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã chấp thuận ân thưởng huy-chương Việt-Nam kể cả Bảo-Quốc Huân-Chương là huy-chương cao quý nhất quốc-gia cho những quân nhân và thường dân ngoại quốc nào đã trực tiếp đóng góp công lao và xương máu cho Việt-Nam trong công cuộc chiến đấu chống Cộng-Sản xâm lăng và xây dựng Quốc-gia Việt Nam ngày càng trở nên hùng mạnh.

Các loại huy-chương cao quý nhất của Quốc-gia và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa như Bảo-Quốc Huân-Chương, Quân-Công Bội-Tinh, Lục-Quân Huân-Chương, Không-Lực Huân-Chương, Hải-Quân Huân-Chương cũng còn được Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa dành trao tặng các vị Quốc-Vương, Quốc-Trưởng, Tổng-Thống hoặc các nhân vật cao cấp, các vị Tướng lãnh của các Quốc-gia thân hữu bang giao với Việt-Nam Cộng-Hòa.

TABLE OF CONTENTS

		PAGE
1.—	Preface	2
2.—	National Order of the Republic of Viet Nam	16
3.—	Military Merit Medal	22
4.—	Army Distinguished Service Order	28
5.—	Air Force Distinguished Service Order	34
6.—	Navy Distinguished Service Order	40
7.—	Army Meritorious Service Medal	46
8.—	Air Force Meritorious Service Medal	52
9.—	Navy Meritorious Service Medal	58
10.—	Special Service Medal	64
11.—	Gallantry Cross	70
12.—	Air Gallantry Cross	76
13.—	Navy Gallantry Cross	82
14.—	Hazardous Service Medal	88
15.—	Life Saving Medal	94
16.—	Loyalty Medal	101
17.—	Wound Medal	107
18.—	Armed-Forces Honor Medal	112
19.—	Leadership Medal	118
20.—	Staff Service Medal	124
21.—	Technical Service Medal	130
22.—	Training Service Medal	136
23.—	Civil Actions Medal	142
24.—	Good Conduct Medal	148
25.—	Campaign Medal	154
26.—	Military Service Medal	160
27.—	Air Service Medal	166
28.—	Navy Service Medal	172
29.—	Unity Medal	178
30.—	Medal of Sacrifice	184
31.—	Fourragere	196
32.—	Unit Citation Streamer	202
33.—	Unit Citation Emblem	208
34.—	Procedure for wearing of Việt Nam medals as applied to RVNAF personnel.	212
35.—	Awarding Authorities.	228

Mục - Lục

SỐ THỨ TỰ		TRANG
1.—	Lời giới thiệu	3
2.—	Bảo Quốc Huân Chương	17
3.—	Quân-Công Bội-Tinh	23
4.—	Lục-Quân Huân-Chương	29
5.—	Không-Lực Huân-Chương	35
6.—	Hải-Quân Huân-Chương	41
7.—	Lục-Quân Vinh-Công Bội-Tinh	47
8.—	Không-Quân Vinh-Công Bội-Tinh	53
9.—	Hải-Quân Vinh-Công Bội-Tinh	59
10 —	Biệt-Công Bội-Tinh	65
11.—	Anh-Dũng Bội-Tinh	71
12.—	Phi-Dũng Bội-Tinh	77
13.—	Hải-Dũng Bội-Tinh	83
14.—	Ưu-Dũng Bội-Tinh	89
15.—	Nhân-Dũng Bội-Tinh	95
16.—	Trung-Chánh Bội-Tinh	101
17.—	Chiến-Thương Bội-Tinh	107
18.—	Danh-Dự Bội-Tinh	113
19.—	Chỉ-Đạo Bội-Tinh	119
20.—	Tham-Mưu Bội-Tinh	125
21.—	Kỹ-Thuật Bội-Tinh	131
22.—	Huấn-Vụ Bội-Tinh	137
23.—	Dân-Vụ Bội-Tinh	143
24.—	Quân-Phong Bội-Tinh	149
25.—	Chiến-Dịch Bội-Tinh	155
26.—	Quân-Vụ Bội-Tinh	161
27.—	Không-Vụ Bội-Tinh	167
28.—	Hải-Vụ Bội Tinh	173
29.—	Nhật-Trí Bội-Tinh	179
30.—	Vị-Quốc Bội-Tinh	185
31.—	Giấy Biểu Chương	197
32.—	Băng Tuyên Công Đơn-Vị	203
33.—	Huy-Hiệu Tuyên-Công Đơn-Vị	209
34.—	Cách mang huy-chương trong QLVNCH	213
35.—	Quyền-hạn ân thưởng huy-chương.	229

BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

NATIONAL ORDER OF THE REPUBLIC OF VIET-NAM

Đệ Nhất Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

The National Order of Viet-Nam

Grand Cross or First class

Đệ Nhị Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

The National Order of Viet Nam

Grand Officer or Second class

Đệ Tam Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

The National Order of Viet Nam

Commander or Third class

Đệ Tứ Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG
The National Order of Viet Nam
Officer or Fourth class

Đệ Ngũ Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG
The National Order of Viet Nam
Knight or Fifth class

BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

NATIONAL ORDER OF THE REPUBLIC OF VIET NAM

1
NATIONAL ORDER OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

a. Basic Documents :

— *Ordinance No 10-a, 15 August 1950.*

— *Decree No 74-a/QT, 15 August 1950.*

— *Decree No 226/SL/CT, 12 August 1964.*

— *Decree No 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The National Order is awarded or posthumously awarded to individuals who have distinguished themselves by outstanding achievements, exceptional service, sacrifice, heroism, noble attitude, or extraordinary talent that reflect great credit on or is beneficial to the country.

The National Order is also intended for RVNAF units, legally established organizations, and administrative units that display sacrifice and heroism or accomplish brilliant achievements.

In addition, the National Order may be granted to Non-Vietnamese citizens for diplomatic reasons.

c. Classes :

The National Order has five classes :

— *National Order, Grand Cross or First Class.*

— *National Order, Grand Officer or Second Class.*

— *National Order, Commander or Third Class.*

— *National Order, Officer or Fourth Class.*

— *National Order, Knight or Fifth Class.*

d. Awarding Authorities :

— *The President of the Republic of Viet Nam awards the National Order of all classes.*

— *The Prime Minister is empowered to award the National Order, Fourth Class, and posthumously award the National Order, Third Class.*

— *The Minister of National Defense is delegated the authority to award the National Order, Fifth Class, and posthumously award the National Order, Fourth Class.*

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF, is empowered to posthumously award the National Order, Fifth Class.*

1
BẢO - QUỐC HUÂN - CHƯƠNG

a. Văn kiện căn bản.

— Dụ số 10-a ngày 15-8-1950
— Sắc-Lệnh số 74-a/QT ngày 15-8-1950
— Sắc-Lệnh số 226/SL/CT ngày 12-8-1964
— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG dành để cấp thưởng hay truy tặng những người hoặc vì công nghiệp lớn lao hay sự-vụ xuất-sắc, hoặc vì chí hy-sinh hay lòng dũng cảm, hoặc vì đức hạnh cao cả hay tài năng lỗi lạc, đã làm vinh-dự cho tổ-quốc hay giúp ích đặc-biệt cho Quốc-gia.

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG cũng để cấp thưởng cho các đơn-vị trong Quân-Đội, các đoàn-thể có tư cách pháp-nhân, các địa hạt và đơn vị Hành-chánh đã nêu cao gương hy-sinh và anh dũng hay lập được những thành tích vẻ-vang.

Ngoài ra BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG lại có thể cấp thưởng cho những người không thuộc quốc-tịch Việt-Nam vì tính cách bang-giao.

c. Đẳng cấp.

BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG gồm có 5 đẳng cấp :

— Đệ Nhất đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương
— Đệ Nhị đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương
— Đệ Tam đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương
— Đệ Tứ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương
— Đệ Ngũ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ân cấp Bảo-Quốc Huân-Chương các đẳng.
— Thủ-Tướng Chánh-Phủ được ủy quyền ân cấp Bảo-Quốc Huân-Chương Đệ Tứ đẳng, truy tặng Bảo-Quốc Huân-Chương Đệ Tam đẳng.
— Tổng Trưởng Quốc Phòng được ủy quyền ân cấp Đệ Ngũ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương và truy tặng Đệ Tứ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương.
— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH được ủy quyền truy tặng Đệ Ngũ đẳng Bảo-Quốc Huân-Chương.

QUÂN CÔNG BỘI TINH

MILITARY MERIT MEDAL

QUÂN CÔNG BỘI TINH

Military Merit Medal

QUÂN CÔNG BỘI TINH

MILITARY MERIT MEDAL

2
MILITARY MERIT MEDAL

a. Basic Documents :

— *Ordinance 10-b, 15 August 1950.*

— *Decree 74-b/QT, 15 August 1950.*

— *Ordinance 273/DQT/HC, 6 April 1953.*

— *Ordinance 200-b/QT, 30 December 1956.*

— *Decree N° 058-SL/CT, 11 January 1964.*

— *Decree N° 226-SL/CT, 12 August 1964.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 November 1965.*

b. Purpose :

The Military Merit Medal is awarded or posthumously awarded to Non-Commissioned Officers (including Aspirants) and Enlisted Men in the Armed Forces, who have :

— *Previously received citations at the Armed Forces level.*

— *Been wounded one or many times in combat.*

— *Distinguished themselves by their heroic actions.*

— *Served in an honorable manner for at least 13 years.*

The Military Merit Medal may be awarded or posthumously awarded to Allied Non-Commissioned Officers and Enlisted Men for valor while fighting in the Republic of Vietnam.

The Military Merit Medal may also be presented to Chiefs of State, Marshals of friendly countries and General Officers who have held a position as Commander In-Chief in the Republic of Vietnam.

c. Class :

The Military Merit Medal has only one class.

d. Awarding Authorities :

— *The Minister of National Defense.*

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF, is empowered to posthumously award the Military Merit Medal.*

2
QUÂN-CÔNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn-bản.

— Dụ 10b ngày 15-8-1950
— Dụ 74b/QT ngày 15-8-1950
— Dụ 273/ĐQT/HC ngày 6-4-1953
— Dụ 200b/QT ngày 30-12-1956
— Sắc-Lệnh số 058-SL/CT ngày 11-1-1964
— Sắc-Lệnh 226-SL/CT 12-8-1964
— Sắc-Lệnh 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục-kích.

Quân-Công Bội-Tinh dành để ân thưởng và truy tặng các Hạ-Sĩ-Quan (kể cả Chuẩn-Úy) và các binh-sĩ thuộc Quân-Lực VIỆT-NAM CỘNG-HÒA có một trong các điều-kiện kể sau :

— Được tuyên dương trước Quân-Đội
— Bị một hay nhiều vết thương trong lúc chiến-đấu với địch quân.
— Đặc biệt nổi danh vì một hành vi anh dũng.
— Phụng sự một cách vinh dự trong hàng ngũ Quân-Đội một thời-gian ít nhất là 13 năm.

Quân-Công Bội-Tinh có thể đặc cách cấp thưởng và truy tặng cho các quân-nhân không phải Sĩ-quan của Quân-Đội Đồng-Minh đã nổi danh trong lúc chiến-đấu trên lãnh-thổ Việt-Nam.

Quân-Công Bội-Tinh cũng có thể trao tặng các vị Quốc-Trưởng, các vị Thống-Chế của các Quốc-gia thân hữu và các Sĩ-quan cấp Tướng đã lãnh chức-vụ Tổng Chỉ-Huy ở Việt-Nam.

c. Đẳng-cấp.

QUÂN-CÔNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân-thưởng.

— Tổng Trưởng Quốc-Phòng ân thưởng
— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH truy tặng.

LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG

ARMY DISTINGUISHED SERVICE ORDER

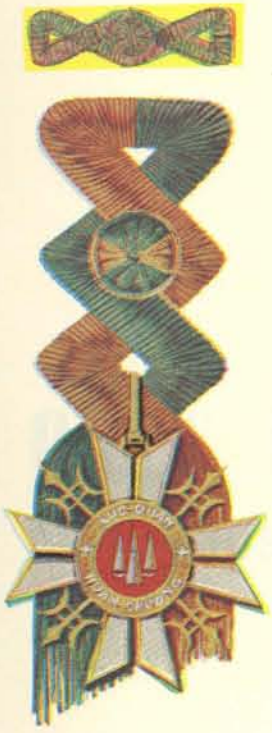

LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ NHẤT HẠNG
Army Distinguished
Service Order, First Class

LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ NHỊ HẠNG
Army Distinguished
Service Order, Second Class

LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG

ARMY DISTINGUISHED SERVICE ORDER

3
ARMY DISTINGUISHED SERVICE ORDER.

a. Basic Documents :

— *Decree N° 171/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree N° 205/CT/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Army Distinguished Service Order is awarded or posthumously awarded to Army Officers who meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished exceptionally important achievements that reflect great credit on, or isbeneficial to the Army of the RVNAF in any field.*

The Army Distinguished Service Order is also intended for Infantry Units and General Officers in other armed services who have accomplished an achievement that is exceptionally important and beneficial to the Republic of Vietnam Army.

The Army Distinguished Service Order may be awarded to foreigners for their meritorious service to the RVN Army or for diplomatic reasons.

c. Classes :

The Army Distinguihed Service Order has two classes :

— *Army Distinguished Service Order, First Class.*

— *Army Distinguished Service Order, Second Class.*

d. Awarding Authorities :

— *The Minister of National Defense.*

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF (for posthumous award).*

3
LỤC-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh 171/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

Lục-Quân Huân-Chương dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Sĩ-Quan thuộc Quân-Chủng Lục-Quân, phục-vụ trong Lục-Quân, có một trong các điều kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần trong lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công vụ.

— Đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh dự cho Lục-Quân bất cứ trong lãnh vực nào.

Lục-Quân Huân-Chương cũng được dùng để cấp thưởng cho các đơn-vị Bộ-Binh và các Tướng-lãnh thuộc các Quân-Chủng khác đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao hữu ích cho Lục-Quân Việt-Nam.

Lục-Quân Huân-Chương có thể tặng thưởng cho những người không thuộc Quốc-Tịch Việt-Nam có công với Lục-Quân QLVNCH hoặc vì tính cách bang giao.

c. Đẳng cấp

LỤC QUÂN HUÂN-CHƯƠNG có hai đẳng cấp :

— Lục-Quân Huân-Chương đệ I hạng

— Lục-Quân Huân-Chương đệ II hạng.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Trưởg Quốc-Phòng ân thưởng

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH truy tặng.

KHÔNG LỰC HUÂN CHƯƠNG

AIR FORCE DISTINGUISHED SERVICE ORDER

KHÔNG LỰC HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ NHẤT HẠNG
Air Force Distinguished
Service Order, First Class

KHÔNG LỰC HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ NHỊ HẠNG
Air Force Distinguished
Service Order, Second Class

KHÔNG LỰC HUÂN CHƯƠNG

AIR FORCE DISTINGUISHED SERVICE ORDER

AIR FORCE DISTINGUISHED SERVICE ORDER.

a. Basic Documents :

— *Decree N° 177/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Air Force Distinguished Service Order is awarded or posthumously awarded to Officers in the RVN Air Force, who have served in Air Force units and agencies and meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished an exceptionally important achievement that reflects great credit on, or is beneficial to the RVN Air Force in any field.*

The Air Force Distinguished Service Order is also presented to Air Force units and General Officers in other armed services, who have distinguished themselves by an exceptionally important achievement that is beneficial to the RVN Air Force.

The Air Force Distinguished Service Order may be awarded to foreigners for their meritorious service to the RVN Air Force or for diplomatic reasons.

c. Classes :

The Air Force Distinguished Service Order has two classes :

— *Air Force Distinguished Service Order, First Class.*

— *Air Force Distinguished Service Order, Second Class.*

d. Awarding Authorities :

— *The Minister of National Defense.*

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF (for posthumous award).*

4
KHÔNG - LỰC HUÂN - CHƯƠNG

a. Văn-kiện căn-bản.

— Sắc-Lệnh 177/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục-đích.

KHÔNG - LỰC HUÂN - CHƯƠNG dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Sĩ-Quan thuộc Quân-Chủng Không-quân QLVNCH phục vụ trong Không-Quân và có một trong các điều-kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần tro ng lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công-vụ.

— Đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh dự cho Không-Quân bất cứ trong lãnh vực nào.

KHÔNG-LỰC HUÂN CHƯƠNG cũng được dùng để cấp thưởng cho các đơn-vị Không-Quân và các Tướng lãnh thuộc các Quân Chủng khác đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao hữu ích cho Không-Quân Việt-Nam.

KHÔNG - LỰC HUÂN - CHƯƠNG có thể tặng thưởng cho những người không thuộc Quốc tịch Việt-Nam có công với Không-Quân QLVNCH hoặc vì tính cách bang giao.

c. Đẳng cấp.

KHÔNG-LỰC HUÂN-CHƯƠNG có hai đẳng cấp :

— Không-Lực Huân-Chương đệ I hạng

— Không-Lực Huân-Chương đệ II hạng

d. Quyền-hạn ân thưởng.

— Tổng Trưởng Quốc-Phòng ân thưởng

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH truy tặng.

HẢI QUÂN HUÂN CHƯƠNG

NAVY DISTINGUISHED SERVICE ORDER

HẢI QUÂN HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ I HẠNG
Navy Distinguished
Service Order, First Class

HẢI QUÂN HUÂN CHƯƠNG
ĐỆ II HẠNG
Navy Distinguished
Service Order, Second Class

HẢI QUÂN HUÂN CHƯƠNG

NAVY DISTINGUISHED SERVICE ORDER

NAVY DISTINGUISHED SERVICE ORDER :

a. Basic Documents :

— *Decree N° 182/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Navy Distinguished Service Order is awarded or posthumously awarded to Officers in the RVN Navy who meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished an exceptionally important achievement that reflects great credit on, or is beneficial to the RVN Navy in any field.*

The Navy Distinguished Service Order is also intended for Navy units and General Officers in other armed services, who have distinguished themselves by an exceptionally important achievement that is beneficial to the RVN Navy.

The Navy Distinguished Service Order may be presented to foreigners for their meritorious service to the RVN Navy, or for diplomatic reasons.

c. Classes :

The Navy Distinguished Service Order has two classes :

— *Navy Distinguished Service Order, First Class.*

— *Navy Distinguished Service Order, Second Class.*

d. Awarding Authorities :

— *The Minister of National Defense.*

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF (for posthumous award).*

5
HẢI-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh 182/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

HẢI-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Sĩ-Quan thuộc Quân-Chủng Hải-Quân QLVNCH phục-vụ trong Hải-Quân và có một trong các điều-kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần trong lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công vụ.

— Đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh dự cho Hải-Quân bất cứ trong lãnh vực nào.

HẢI-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG cũng được dùng để cấp thưởng cho các đơn-vị Hải-Quân và các Tướng lãnh thuộc các Quân Chủng khác đã lập được công trạng đặc-biệt lớn lao hữu ích cho Hải-Quân Việt-Nam.

HẢI-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG có thể tặng thưởng cho những người không thuộc Quốc-tịch Việt-Nam có công với Hải-Quân QLVNCH, hoặc vì tính cách bang giao.

c. Đẳng cấp.

HẢI-QUÂN HUÂN-CHƯƠNG có 2 đẳng cấp :

— Hải-Quân Huân-Chương đệ I hạng

— Hải-Quân Huân-Chương đệ II hạng

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Trưởng Quốc Phòng ân thưởng

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH truy tặng.

LỤC QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

ARMY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

LỤC QUÂN VINH CÔNG BỘI-TINH

Army Meritorious Service Medal

LỤC QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

ARMY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

6
ARMY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree Nº 172/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree Nº 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Army Meritorious Service Medal is awarded or posthumously awarded to Non-Commissioned Officers and Enlisted Men in the Republic of Vietnam Army who have served in the Army and meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished an exceptionally important achievement that reflects great credit on, or is beneficial to the Republic of Vietnam Army in any field.*

The Army Meritorious Service Medal is also intended for foreign Non-Commissioned Officers and Enlisted Men for their meritorious service to the Republic of Vietnam Army.

c. Class :

The Army Meritorious Service Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

6
LỤC-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 172/SL/CT ngày 5-6-1964.

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

LỤC-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ Lục-Quân QLVNCH phục-vụ trong Lục-Quân và có một trong các điều kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần trong lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công vụ.

— Đã lập được công trạng lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh dự cho Lục-Quân bất cứ trong lãnh vực nào.

LỤC-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH cũng được dành để cấp thưởng cho Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ ngoại quốc có công với Lục-Quân Việt-Nam.

c. Đẳng cấp.

LỤC-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

.d Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

KHÔNG QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

AIR-FORCE MERITORIOUS SERVICE MEDAL

KHÔNG QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH

Air Force Meritorious Service Medal

KHÔNG QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

AIR-FORCE MERITORIOUS SERVICE MEDAL

7
AIR FORCE MERITORIOUS SERVICE MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree Nº 179/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree Nº 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Air Force Meritorious Service Medal is awarded or posthumously awarded to Non-Commissioned Officers and Enlisted Men in the Republic of Vietnam Air Force, who have served in the Air Force and meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished an exceptionally important achievement that reflects great credit on, or beneficial to the RVN Air Force in any field.*

The Air Force Meritorious Sevice Medal is also intended for foreign Non-Commissioned Officers and Enlisted Men for their meritorious service to the Republic of Vietnam Air Force.

c. Class :

The Air Force Meritorious Service Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

7
KHÔNG-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-lệnh số 179/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

KHÔNG-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ Không-Quân QLVNCH phục-vụ trong Không-Quân và có một trong các điều kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần trong lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công-vụ.

— Đã lập được công trạng lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh-dự cho Không-Quân bất cứ trong lãnh-vực nào.

KHÔNG-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH cũng được dùng để cấp thưởng cho Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ ngoại-quốc có công với Không-Quân Việt-Nam.

c. Đẳng cấp.

KHÔNG-QUÂN VINH CÔNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

HẢI QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

NAVY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

HẢI-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH

Navy Meritorious Service Medal

HẢI QUÂN VINH CÔNG BỘI TINH

NAVY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

8
NAVY MERITORIOUS SERVICE MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree Nº 181/SL/CT, 5 June 1964,*

— *Decree Nº 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Navy Meritorious Service Medal is awarded or posthumously awarded to Non-Commissioned Officers and Enlisted Men in the RVN Navy, who meet one of the following requirements :

— *Have been cited or wounded many times in combat or in line of duty.*

— *Have accomplished an exceptionally important achievement that reflects great credit on, or is beneficial to the RVN Navy in any field.*

The Navy Meritorious Service Medal is also intended for foreign Non-Commissioned Officers and Enlisted Men for their meritorious service to the RVN Navy.

c. Class :

The Navy Meritorious Service Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

8
HẢI-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH

a. Văn-kiện căn-bản.

— Sắc-Lệnh số 181/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

HẢI-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ Hải-Quân QLVNCH phục-vụ trong Hải-Quân và có một trong các điều-kiện dưới đây :

— Đã được tuyên dương công trạng hoặc bị thương nhiều lần trong lúc tác chiến hay trong khi thừa hành công-vụ.

— Đã lập được công trạng lớn lao có tính cách ích lợi và làm vinh dự cho Hải-Quân bất cứ trong lãnh vực nào.

HẢI-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH cũng được dùng để cấp thưởng cho Hạ-Sĩ-Quan và Binh-Sĩ ngoại quốc có công với Hải-Quân Việt-Nam.

c. Đẳng cấp.

HẢI-QUÂN VINH-CÔNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH ân thưởng.

BIỆT CÔNG BỘI TINH

SPECIAL SERVICE MEDAL

BIỆT-CÔNG BỘI-TINH
Special Service Medal

BIỆT CÔNG BỘI TINH

SPECIAL SERVICE MEDAL

9

SPECIAL SERVICE MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree N⁰ 150/SL/CT, 12 May 1964.*

— *Decree N⁰ 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Special Service Medal is awarded or posthumously awarded to military personnel and government civilian employees who have distinguished themselves by extraordinary deeds or have accomplished an important mission that involved a risk of life and required exceptional fortitude and aggressiveness.

The Special Service Medal is also presented to foreign military personnel serving by the side of RVNAF units who meet the requirements stated above.

Vietnamese and foreign civilians may be awarded the Special Service Medal if they fulfill the prescribed requirements and the accomplishment of the mission is beneficial to the war effort.

c. Class :

The Special Service Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

The Chief of Joint General Staff, RVNAF.

9
BIỆT-CÔNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 150/SL/CT ngày 12-5-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích .

BIỆT-CÔNG BỘI-TINH dành để ân thưởng hoặc truy tặng những quân-nhân và nhân viên chính quyền có hành-động phi thường, hoàn thành sứ mạng đặc-biệt hay công tác quan trọng nguy hiểm đến tính mệnh, đòi hỏi tinh thần chịu đựng và phấn đấu xuất sắc.

BIỆT-CÔNG BỘI-TINH cũng để ân thưởng quân-nhân ngoại quốc phục-vụ bên cạnh QLVNCH có đủ điều kiện trên đây.

Các tư nhân Việt-Nam cũng như ngoại quốc có thể được ân thưởng Biệt-Công Bội-Tinh nếu có đủ điều - kiện và công tác hoàn thành có tính cách ích lợi quân sự.

c. Đẳng cấp.

BIỆT-CÔNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

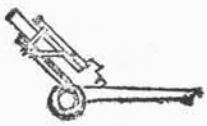

ANH DŨNG BỘI TINH

GALLANTRY CROSS

ANH DŨNG BỘI TINH với NHÀNH DƯƠNG LIỄU
Gallantry Cross with Palm

ANH DŨNG BỘI TINH với NGÔI SAO VÀNG
Gallantry Cross with Gold Star

ANH DŨNG BỘI TINH với NGÔI SAO BẠC
Gallantry Cross with Silver Star

ANH DŨNG BỘI TINH với NGÔI SAO ĐỒNG
Gallantry Cross with Bronze Star

ANH DŨNG BỘI TINH

GALLANTRY CROSS

10
GALLANTRY CROSS

a. Basic Documents :

— *Decree N° 74-b/QT, 15 August 1950 and Decree N° 96/DQT/HC. 2 May 1952.*

— *Ordinance 10-b, 15 August 1950 and Ordinance N° 1. 2 February 1952.*

— *Decree N° 200-b/QP, 30 December 1956.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Gallantry Cross is awarded or posthumously awarded to military personnel, civilians, and Armed Forces units and organizations which have accomplished deeds of valor or displayed heroic conduct while fighting the enemy, and have been cited at the Armed Forces, Corps, Division, Brigade or Regiment level.

c. Classes :

The Gallantry Cross has four classes :

— *Gallantry Cross with Palm : Armed Forces level*

— *Gallantry Cross with Gold Star : Corps level*

— *Gallantry Cross with Silver Star : Division level*

— *Gallantry Cross with Bronze Star : Brigade and Regiment level.*

d. Awarding Authority :

The Chief of Joint General Staff, RVNAF.

10
ANH-DŨNG BỘI-TINH

a. Văn-kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 74-b/QT ngày 15-8-1950 và SL 96/ĐQT/HC 2-5-52

— Dụ số 10b ngày 15-8-1950 và Dụ số 1 ngày 2-2-1952

— Sắc-Lệnh số 200b/QP ngày 30-12-1956

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

ANH-DŨNG BỘI-TINH dành để cấp thưởng hay truy tặng các quân-nhân, các tư nhân, các đơn-vị trong Quân-Đội, các đoàn thể đã lập được chiến công hoặc có những hành-vi dũng-cảm trong lúc giao chiến với địch quân, mà được tuyên dương công trạng trước Quân-Đội, Quân-Đoàn, Sư-Đoàn, Lữ-Đoàn hay Trung-Đoàn.

c. Đẳng cấp.

ANH-DŨNG BỘI-TINH có 4 đẳng cấp :

— Anh-Dũng Bội-Tinh với Nhành Dương Liễu : cấp Quân-Đội

— Anh-Dũng Bội-Tinh với Ngôi Sao Vàng : cấp Quân-đoàn

— Anh-Dũng Bội-Tinh với Ngôi Sao Bạc : cấp Sư-Đoàn

— Anh-Dũng Bội-Tinh với Ngôi Sao Đồng : cấp Lữ-Đoàn và cấp Trung-Đoàn

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

PHI DŨNG BỘI TINH

AIR GALLANTRY CROSS

PHI DŨNG BỘI TINH VỚI
CÁNH CHIM-VÀNG
Air Gallantry Cross Gold Wing

PHI DŨNG BỘI TINH VỚI
CÁNH CHIM BẠC
Air Gallantry Cross Silver Wing

PHI-DŨNG BỘI-TINH VỚI
CÁNH CHIM-ĐỒNG
Air Gallantry Cross Bronze Wing

PHI DŨNG BỘI TINH

AIR GALLANTRY CROSS

11
AIR GALLANTRY CROSS

a. Basic Documents :

— *Decree N° 178/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965*

b. Purpose :

The Air Gallantry Cross is awarded or posthumously awarded to flying personnel in the RVN Air Force, who have been cited at the Squadron, Tactical Wing, or Air Force level for their display of heroism and exceptional bravery in flight or in extremely dangerous situations.

The Air Gallantry Cross is also intended for civilian flying personnel serving in the RVN Air Force and foreign flying personnel serving by the side of the RVN Air Force who meet the requirements prescribed above.

c. Classes :

The Air Gallantry Cross has three classes :

— *Air Gallantry Cross with Gold Wing : Air Force level.*

— *Air Gallantry Cross with Silver Wing: Tactical Wing level.*

— *Air Gallantry Cross with Bronze Wing: Squadron level.*

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

11
PHI-DŨNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 178/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

PHI-DŨNG BỘI-TINH dùng để tưởng thưởng hoặc truy tặng nhân viên phi hành thuộc Không-Lực QLVNCH đã được tuyên dương công trạng trước Phi-Đoàn, Không-Đoàn hay Không-Quân do sự biểu lộ bình tĩnh sáng suốt và can đảm đặc-biệt trong lúc phi cơ lâm nạn hay ở trong hoàn cảnh khó khăn và nguy hiểm.

PHI-DŨNG BỘI-TINH cũng được dùng để cấp thưởng nhân-viên phi-hành dân sự trong Không Lực Việt-Nam và các nhân-viên phi-hành ngoại quốc phục-vụ bên cạnh Không-quân Việt-nam hội đủ điều kiện ấn định trên đây.

c. Đẳng cấp.

PHI-DŨNG BỘI TINH có ba đẳng cấp :

— Phi-Dũng Bội-Tinh với cánh chim vàng

— Phi-Dũng Bội-Tinh với cánh chim bạc

— Phi-Dũng Bội-Tinh với cánh chim đồng

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

HẢI DŨNG BỘI TINH

NAVY GALLANTRY CROSS

HẢI-DŨNG BỘI-TINH
VỚI NEO-VÀNG
Navy Gallantry Cross, Gold Anchor

HẢI-DŨNG BỘI-TINH
VỚI NEO BẠC
Navy Gallantry Cross, Silver Anchor

HẢI DŨNG BỘI-TINH
VỚI NEO ĐỒNG
Navy Gallantry Cross, Bronze Anchor

HẢI DŨNG BỘI TINH

NAVY GALLANTRY CROSS

a. Basic Documents :

— *Decree N° 180/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Navy Gallantry Cross is awarded or posthumously awarded to servicemen of the Republic of Vietnam Navy who have been cited for their coolness and heroism while their vessel was underway and in distress due to a technical failure, foul weather conditions, or due to combat at the peril of one's life.

The Navy Gallantry Cross is also intended for civilian crew members in the RVN Navy and foreign crew members serving by the side of the RVN Navy who meet the requirements stated above.

c. Classes :

The Navy Gallantry Cross has three classes :

— *Navy Gallantry Cross with Gold Anchor.*

— *Navy Gallantry Cross with Silver Anchor.*

— *Navy Gallantry Cross with Bronze Anchor.*

d. Awarding Authority :

The Chief of Joint General Staff, RVNAF.

12
HẢI DŨNG BỘI TINH

a. Văn-kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 180/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

HẢI-DŨNG BỘI-TINH dùng để tưởng thưởng hoặc truy tặng nhân-viên thủy-thủ đoàn thuộc Hải-Quân QLVNCH đã được tuyên dương công trạng do sự biểu lộ bình tĩnh, sáng suốt và can đảm đặc-biệt trong lúc chiến hạm, chiến đĩnh lâm nạn hay ở trong hoàn cảnh khó khăn và nguy hiểm.

HẢI-DŨNG BỘI-TINH cũng được dùng để cấp thưởng nhân-viên thủy thủ dân sự trong Hải-Quân Việt-Nam và các nhân-viên thủy thủ ngoại quốc phục-vụ bên cạnh Hải-Quân Việt-Nam hội đủ điều kiện ấn định trên đây.

c. Đẳng cấp:

HẢI-DŨNG BỘI-TINH có 3 đẳng cấp :

— Hải-Dũng Bội-Tinh với mỏ neo vàng

— Hải-Dũng Bội-Tinh với mỏ neo bạc

— Hải-Dũng Bội-Tinh với mỏ neo đồng.

d. Quyền hạn ân thưởng.

Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH ân thưởng.

ƯU DŨNG BỘI TINH

HAZARDOUS SERVICE MEDAL

ƯU DŨNG BỘI TINH

Hazardous Service Medal

ƯU DŨNG BỘI TINH

HAZARDOUS SERVICE MEDAL

13
HAZARDOUS SERVICE MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree Nº 176/SL/CT, 5 June 1964.*

— *Decree Nº 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Hazardous Service Medal is awarded or posthumously awarded to military personnel who meet one of the following requirements :

— *Have displayed heroism in the protection of government properties or the life of government officials.*

— *Have long endured danger to accomplish a strategic mission in a remote area under constant enemy threat.*

— *Have proved their enthusiasm and determination in the accomplishment of a relatively dangerous mission not involving direct participation in combat.*

The Hazardous Service Medal is also intended for foreign military personnel who meet one of the requirements prescribed above and whose accomplished mission is beneficial to the RVNAF.

c. Class :

The Hazardous Service Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

The Chief of Joint General Staff, RVNAF.

13
ƯU-DŨNG BỘI-TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc-Lệnh số 176/SL/CT ngày 5-6-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục-đích.

ƯU-DŨNG BỘI-TINH dành để tưởng thưởng hoặc truy tặng quân-nhân có một trong các điều kiện ấn định dưới đây:

— Đã có hành-vi dũng cảm trong việc bảo-vệ tài-sản quốc-gia hoặc tính mệnh của nhân-viên cao cấp trong chính quyền.

— Đã chịu đựng gian nguy lâu ngày để hoàn thành một công tác có ích lợi trên phương diện chiến lược tại một nơi hẻo lánh và dưới sự đe dọa thường trực của địch quân.

— Đã biểu dương ý chí phấn đấu tích cực để thực-hiện một công tác tương đối nguy hiểm nhưng không trực-tiếp chiến-đấu với địch quân.

ƯU-DŨNC BỘI-TINH cũng dùng để cấp thưởng quân-nhân không thuộc Quốc-tịch Việt-Nam có một trong các điều kiện ấn định trên đây và công tác thực hiện phải có tính cách ích lợi cho QLVNCH.

c. Đẳng cấp.

ƯU-DŨNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

NHÂN DŨNG BỘI TINH

LIFE SAVING MEDAL

NHẤN DŨNG BỘI TINH

Life-Saving Medal

NHÂN DŨNG BỘI TINH

LIFE SAVING MEDAL

14
LIFE SAVING MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree N⁰ 145/SL/CT, 12 May 1964.*

— *Decree N⁰ 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Life Saving Medal is awarded or posthumously awarded to military personnel of all grades, government officials and civilians who have exhibited extreme bravery in risking their life to rescue other people in distress.

The Life Saving Medal is also intended for foreigners who have risked their lives to rescue Vietnamese citizens in distress.

c. Class :

The Life Saving Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

14
NHÂN DŨNG BỘI TINH

a. Văn-kiện căn-bản.

— Sắc-Lệnh số 145/SL/CT ngày 12-5-1964

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục-đích.

NHÂN-DŨNG BỘI-TINH dành để ân thưởng hoặc truy tặng quân-nhân các cấp, nhân viên chánh quyền và tư nhân có hành-vi can-đảm quên mình để cứu người lâm nạn.

NHÂN-DŨNG BỘI-TINH cũng để ân thưởng người ngoại quốc có hành-vi tương tự trong việc cứu trợ người Việt-Nam lâm nạn.

c. Đẳng cấp.

NHÂN-DŨNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

TRUNG CHÁNH BỘI TINH

LOYALTY MEDAL

TRUNG CHÁNH BỘI TINH
Loyalty Medal

TRUNG CHÁNH BỘI TINH

LOYALTY MEDAL

15
LOYALTY MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree Nº 145/SL/CT, 12 May 1964.*

— *Decree Nº 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

b. Purpose :

The Loyalty Medal is awarded or posthumously awarded to Vietnamese citizens who have proved their loyalty to the National Cause by denouncing and countering enemy subversive activities that are prejudicial to the security and order of the country.

c. Class :

— *The Loyalty Medal has only one class.*

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, Republic of Vietnam Armed Forces.*

15
TRUNG CHÁNH BỘI TINH

a. Văn kiện căn bản.

— Sắc lệnh số 145/SL/CT ngày 12-5-1964

— Sắc lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

b. Mục đích.

TRUNG-CHÁNH BỘI-TINH dành để ân thưởng hoặc truy tặng những công dân Việt-Nam có hành-vi biểu lộ lòng trung thành với chính nghĩa quốc-gia bằng cách cương quyết tố giác và diệt trừ âm mưu và hành động phá hoại của đối phương có hại cho nền an-ninh và trật-tự của nước nhà.

c. Đẳng cấp.

TRUNG-CHÁNH BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

CHIẾN THƯƠNG BỘI TINH

WOUND MEDAL

CHIẾN THƯƠNG BỘI TINH

Wound-Medal

CHIẾN THƯƠNG BỘI TINH

WOUND MEDAL

a. Basic Documents :

— *Ordinance N° 209/DQT/HC, 6 January 1953.*

— *Decree N° 210/DQT/HC, 6 January 1953.*

— *Decree N° 111/CT/LDQG/SL, 27 September 1965.*

— *Decree N° 019/65, 27 September 1965.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

— *Decree N° 532/ND/HP/PC, 28 February 1966.*

b. Purpose :

The Wound Medal is awarded to military personnel who have been wounded in action, and to government officials who have been wounded in line of duty by the enemy or rebels.

c. Class :

The Wound Medal has only one class.

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, RVNAF.*

16
CHIẾN-THƯƠNG BỘI TINH

a. Văn-kiện căn bản.

— Dụ số 209/ĐQT/HC ngày 6-1-1953

— Sắc-Lệnh số 210/ĐQT/HC ngày 6-1-1953

— Sắc-Lệnh số 111/CT/LĐQG/SL ngày 27-9-1965

— Sắc-Luật số 019/65 ngày 27-9-1965

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

— Nghị-Định 532-NĐ/HP/PC ngày 28-2-1966

b. Mục - đích.

CHIẾN-THƯƠNG BỘI-TINH dành ân thưởng cho các quân-nhân mang thương tích vì chiến đấu, các nhân-viên dân chính chánh ngạch và ngoại ngạch các công sở cùng cán-bộ các ngành bị thương tích trong khi thừa hành công-vụ do địch quân hay phản loạn gây ra.

c. Đẳng-cấp.

CHIẾN-THƯƠNG BỘI-TINH có một đẳng cấp.

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

DANH DỰ BỘI TINH

ARMED FORCES HONOR MEDAL

DANH DỰ BỘI TINH HẠNG I
Armed Forces Honor Medal,
First Class

DANH DỰ BỘI TINH HẠNG II
Armed Forces Honor Medal,
Second Class

DANH DỰ BỘI TINH

ARMED FORCES HONOR MEDAL

a. Basic Documents :

— *Decree N° 211/DQT/HC, 6 January 1953.*

— *Decree N° 212/DQT/HC, 6 January 1953.*

— *Decree N° 205/CT/LDQG/SL, 2 December 1965.*

— *Decree law N° 037/66, 10 November 1966.*

b. Purpose :

The Armed Forces Honor Medal is awarded to military personnel, technicians, government employees or civilians, who have contributed to the formation and organization of the RVNAF and the training of troops or technical cadres for the various branches. In general, it is awarded to those who have contributed to the development of the Republic of Vietnam Armed Forces.

c. Classes :

There are two classes :

— *Armed Forces Honor Medal, First Class (for Officers).*

— *Armed Forces Honor Medal, Second Class (for Non-Commissioned Officers and Enlisted Men).*

d. Awarding Authority :

— *The Chief of Joint General Staff, Republic of Vietnam Armed Forces.*

17
DANH DỰ BỘI TINH

a. Văn-kiện căn-bản.

— Sắc-Lệnh số 211/ĐQT/HC ngày 6-1-1953

— Sắc-Lệnh số 212/ĐQT/HC ngày 6-1-1953

— Sắc-Lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2-12-1965

— Sắc-Luật số 037/66 ngày 10-11-1966

b. Mục - đích.

DANH-DỰ BỘI-TINH để ân thưởng các quân-nhân, chuyên-viên, công chức hay thường dân Việt-Nam và ngoại quốc, có công trong việc thành-lập, tổ-chức Quân-Lực VNCH, huấn-luyện binh-sĩ, đào-tạo cán-bộ cho các ngành chuyên-môn và nói chung có công với Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

c. Đẳng cấp.

DANH-DỰ BỘI-TINH có 2 đẳng cấp :

— Danh-Dự Bội-Tinh hạng I dành cho Sĩ-quan

— Danh-Dự Bội-Tinh hạng II dành cho Hạ-sĩ-quan và binh-sĩ

d. Quyền hạn ân thưởng.

— Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH ân thưởng.

CHỈ ĐẠO BỘI TINH

LEADERSHIP MEDAL

CHỈ ĐẠO BỘI-TINH
Leadership Medal